



## Bài báo nghiên cứu

# DẤU ẤN CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC TRONG TRUYỆN NGẮN NAM BỘ ĐẦU THẾ KỈ XX: TRƯỜNG HỢP SƠN VƯƠNG

*Trương Thị Linh*

*Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Trương Thị Linh – Email: [linhtt@tdmu.edu.vn](mailto:linhtt@tdmu.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 12-11-2019; ngày nhận bài sửa: 16-02-2020, ngày chấp nhận đăng: 23-4-2020*

## TÓM TẮT

*Sơn Vương là một trong số ít tác giả có thể xem là thành công với thể loại truyện ngắn trong giai đoạn đầu thế kỉ XX ở Nam Bộ. Truyện của ông hấp dẫn từ nội dung đến nghệ thuật, văn phong trong sáng và dễ hiểu nên phù hợp với người bình dân thời đó. Cho đến bây giờ, những truyện ngắn của Sơn Vương vẫn hấp dẫn người đọc ở cách tiếp cận vấn đề, cách đặc tuyển những chi tiết, tình tiết đặc tả tâm tư, tình cảm, tính cách, con người và cuộc sống của cư dân vùng đất Nam Bộ. Bài viết này tập trung tìm hiểu mười hai truyện ngắn của Sơn Vương (tức nhà văn tương đương Trương Văn Thoại) được sưu tầm, nghiên cứu, tập hợp trong tuyển tập Sơn Vương – Nhà văn – Người tù thế kỉ (Nxb Văn học, 2007) nhằm xác quyết dấu ấn của chủ nghĩa hiện thực giai đoạn này thông qua thể loại truyện ngắn trong sáng tác của ông.*

**Từ khóa:** chủ nghĩa hiện thực; Sơn Vương; truyện ngắn

## 1. Đặt vấn đề

Đầu thế kỉ XX, cùng với sự xâm lấn về chính trị, thì văn hóa, tư tưởng, học thuật... của phương Tây cũng từng bước thâm nhập vào Việt Nam, sớm nhất tại Nam Bộ. Đi theo đó là các trào lưu sáng tác văn học và nghệ thuật mà tiêu biểu là trào lưu lãng mạn, hiện thực. Các trí thức Tây học đã đưa hai trào lưu này trở thành một phần của đời sống văn hóa tinh thần người Việt Nam Bộ. Bắt kịp xu hướng đó, với tinh thần trọng sự thực, Sơn Vương đã thể hiện mọi phương diện của cuộc sống lên trang viết của mình. Ông đã sử dụng ngôn ngữ hàng ngày, lời văn xuôi trơn tuột như lời nói và vì thế có khả năng biểu hiện mọi trạng thái xúc cảm, mọi cảnh ngộ của con người một cách chính xác và kịp thời một cách chi tiết, cặn kẽ. Tinh thần trọng sự thực này không chỉ có ở trong sáng tác của nhà văn Sơn Vương mà còn được thể hiện thông qua tác phẩm của các nhà văn, nhà báo thời đó. Họ thể hiện quan niệm sáng tác thông qua các bài tự, tựa, bạt... hoặc các thông

---

*Cite this article as:* Trương Thị Linh (2020). Imprints of the realism in the Southern short stories in the early twentieth century: A case of Sơn Vương. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(4), 705-716.

cáo báo chí về việc tổ chức các cuộc thi văn học được tổ chức thường niên trên các tạp chí như *Nông cổ mín đàm*, *Đông Pháp thời báo*... “Người Lang Sa gọi Roman nghĩa là lấy trí riêng mà đặt riêng ra một truyện tùy theo nhân vật phong tục trong xứ, dường như truyện có thật vậy.” (Vuong, 2000, tr.24). Ở đây, chúng ta thấy rõ yêu cầu phản ánh cuộc sống, phản ánh xã hội mang đầy màu sắc hiện thực cuộc sống, “dường như truyện có thật vậy”, chứ không lấy đề tài, chủ đề, cốt truyện... từ những câu chuyện tuồng tích Trung Quốc, cũng không được nói đến những truyện hoang đường, có tính li kì quái dị như ông cha ta từ xưa đến nay hay làm.

Giai đoạn đầu tập viết truyện theo kiểu phương Tây, cách sắp xếp đầu đuôi, lóp lang thứ tự câu chuyện vẫn còn nhiều bỡ ngỡ. Họ chủ yếu tập trung vào miêu tả hành động, sự kiện, cốt truyện... nói chung là kể chuyện hơn là tập trung vào miêu tả tâm lí, các chi tiết, tình tiết, sắp xếp cốt truyện... như các nhà văn hiện thực giai đoạn sau. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến mô thức kể chuyện của các nhà văn Nam Bộ giai đoạn này. Torodov (2011) trong *Thi pháp văn xuôi* cho rằng có hai kiểu mô thức kể chuyện về nhân vật: thứ nhất là mô thức miêu tả tâm lí nhân vật, thứ hai là mô thức chú tâm vào việc miêu tả hành động để diễn tả tính cách của nhân vật (p.114). Như vậy, các nhà văn Nam Bộ chủ yếu lấy kiểu mô thức thứ hai tức “lấy tình tiết làm trung tâm”<sup>1</sup> để tập trung miêu tả hành động của nhân vật, vì lẽ đó chúng ta thấy trong tiểu thuyết, truyện ngắn Nam Bộ giai đoạn đầu thế kỉ XX ít khi miêu tả tâm lí nhân vật hoặc nếu miêu tả thì cũng chưa đạt đến trình độ điêu luyện như các nhà văn hiện thực sau này. Sơn Vương cũng thế! Truyện của ông tập trung miêu tả hành động làm nền cho câu chuyện phát triển, nhưng bên cạnh đó là việc cố gắng miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật, sự tác động qua lại giữa tính cách và hoàn cảnh trong một số truyện ngắn của ông; điều này sẽ được chúng tôi thảo luận ở phần 3 của bài viết này. Nguyen (2007) cho rằng: “Hầu hết tác phẩm (trước năm 1931) của Sơn Vương, từ nhan đề đến nội dung chủ đề đều toát lên ý hướng hiện thực xã hội mà đời sống con người tạo dựng nên.” (p.13).

Bài viết này phân tích dấu ấn hiện thực trong 12 truyện ngắn của Sơn Vương được thể hiện thông qua: thứ nhất là tính chất phân tích xã hội đối với các hiện tượng và quá trình của đời sống; thứ hai là tính đa diện trong việc miêu tả tính cách của các nhân vật.

## 2. Tính chất phân tích xã hội đối với các hiện tượng và quá trình của đời sống

Sơn Vương (Trương Văn Thoại) được xem như một nhà văn – tướng cướp lừng danh thời bấy giờ nhưng ông vốn là học trò của Nguyễn An Ninh, là người bạn chí thân của trung tướng Nguyễn Bình<sup>2</sup>. Trong bài viết *Tại sao tôi đi ăn cướp?* trong cuốn hồi kí *Máu*

<sup>1</sup> Chữ dùng của Phan Mạnh Hùng (2016). *Nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết Nam Bộ trước 1932*. TPHCM: NXB Đại học Quốc gia, tr.34

<sup>2</sup> Xem Nguyễn Q. Thắng (sưu tầm, nghiên cứu) (2007). *Sơn Vương - Nhà văn - Người tù thế kỉ*. NXB Văn học, tr.73.

*hòa nước mắt – Hơn ba mươi năm dưới thời Pháp thuộc*) ông lí giải nguyên do: Ông đi ăn cướp - không phải vì cuộc sống bức bách - mà vì nhằm cung cấp “tài vật” cho những người làm cách mạng (họ không hề biết ông làm điều đó). Qua đó, ông thấy mình có ích trong cuộc đời làm một người con đất Việt. Điều này cho thấy được tâm tư tình cảm “ưu thời mãn thế” của nhà văn trước tình cảnh đất nước bị ngoại xâm.

Thông qua các truyện ngắn của Sơn Vương, người đọc thấy hiện lên một con người **đau đầu nỗi đau đời, đau người, đau cho số phận một cỏ hai tròng của đất nước**. Một tâm trạng bi phẫn “lực bất tòng tâm” của những cư dân địa phương khi chính họ là những người có tấm lòng yêu nước thương dân nhưng không thể làm gì khác ngoài việc “thà hi sinh thân mình” để đền ơn đối với quốc gia dân tộc. Tác giả cũng phân nào lí giải tại sao tinh thần của người dân một nước thuần nông nghiệp lại khiếp nhược trước súng đồng tàu thiếc của quân giặc, bởi trong tay họ chẳng có gì ngoài những vũ khí thô sơ, chỉ có thể tác chiến giáp lá cà trong khi của quân giặc lại là những vũ khí hiện đại có thể giết người ở khoảng cách xa, và có thể hủy diệt hàng loạt. Họ - những cư dân Nam Bộ - chỉ có thể tìm cách thể hiện tinh thần yêu nước của mình theo cách tiêu cực: giết một vài tên giặc và thế là tạm thỏa mãn với những gì mình làm được, dù nhỏ, cho đất nước, cho dù sau đó có bị tòa xử tử hình thì cũng đã góp một phần xương máu cho quê hương xứ sở. Đây phải chăng là tâm lí nhược tiểu của một bộ phận thanh niên một nước thuộc địa được thể hiện trong các truyện ngắn *Ai kén chồng*, *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, *Lỗi về ai*, *Ai bạc tình*, *Lỗi về tôi (mượn bạn thư vợ)*... đã phản ánh.

Nhân nói đến vấn đề kén chồng, kén vợ của những nam thanh nữ tú thời ấy, tác giả lên tiếng phê phán chế độ cai trị hà khắc xứ thuộc địa kể cả về chính trị lẫn kinh tế, khiến nhân dân trong xứ phải đứng dậy tự giải thoát mình dù cho tay không tác sát đấu với súng đồng, tàu thiếc. Hậu quả thế nào thì không cần nói ra cũng đã rõ, nhưng một khi không còn gì để mất, một khi làm thế nào để tồn tại cũng là vấn đề nan giải thì “Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt” họ cũng cam lòng. Điều này được phản ánh một cách rõ ràng trong tác phẩm *Ai kén chồng*:

Năm vừa rồi từ Nam chí Bắc, nhơn dân xứ nào cũng muốn nổi lên dấy động binh đao... song sức yếu tay không làm sao mà cự nổi với trái phá súng đồng của chánh phủ, kết cuộc đánh ôm cái thất bại về mình, mà gây ra không biết bao nhiêu là cảnh tiêu điều ảo não, thật là đáng buồn không sao kể xiết. Nền kinh tế vì đó mà khủng hoảng dây dưa cho đến ngày nay, nhà buôn đóng cửa rất nhiều. Lại còn cái tăng thuế xuất cảng lúa gạo lên bốn mươi lăm phần trăm! Nay tuy đã bãi đi rồi, song hết thầy nông dân cũng vì nó mà nghiêng nghèo điều đứng... (*Ai kén chồng*, tr.177-178).

Quan điểm trên của tác giả khiến người đọc liên tưởng đến những nghĩa binh dũng cảm trong *Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu đang hiện diện thông qua những trang văn của nhà văn Trương Văn Thoại. Với nhận thức sắc bén của một nhà văn – tư tưởng cướp – ông lí giải tại sao người Việt lại tham gia các tổ chức cách mạng, tại sao lại giết những người ngoại quốc (cho dù mang tính tự phát) bởi họ nhận thức rõ: dù thế nào

cũng chết thì thà chết cho quốc gia, dân tộc còn hơn sống chui, sống nhủi trước tình cảnh sống không ra sống của chính bản thân mình, của gia đình, vợ con.

Trước tình cảnh dân nghèo cùng khổ, không cơm ăn, áo mặc nên hiển nhiên họ sẽ phản ứng lại chế độ chính trị một cổ hai tròng, tham quan ô lại... Không những thế, quan quân triều đình thì bạc nhược và đây cũng là lí do khiến chủ nghĩa cộng sản thâm nhập mạnh mẽ vào tầng lớp dân nghèo một cách dễ dàng. Trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tác giả rất chí lí khi cho rằng:

Cũng vì cái nạn nghèo đói đó cho nên chủ nghĩa cộng sản mới dễ đâm chồi nảy mộng ở xứ ta. Nhon cùng tắc biến, đói rách quá rồi việc gì mà chẳng dám làm, không làm... thì cũng vì cái nạn đói mà chết! Cho nên chỗ này nổi lên biểu tình, chỗ khác làm cách mạng, trộm cướp lung tung... Những người họ muốn sanh sự này kia đó, có phải là ngu dại gì mà không biết lượng sức họ! Họ biết sức yếu tay không khó mà cự nổi với súng đồng trái phá, họ biết lắm chớ. Song vì họ gặp tình cảnh cùng khổ quá, sống mà không cơm ăn no, không áo mặc ấm thì sống làm gì! Họ muốn chết, song không lẽ họ cầm dao mà tự sát, nên chẳng thà họ gây nên việc lớn... mà chết, cái chết ấy có ý nghĩa, cái chết ấy đáng chết hơn... Họ mượn võ lực của chính phủ mà đưa hồn họ về thế giới khác cho khỏe thân... (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.201).

Không kể sinh nhai, tình cảnh sinh sống ngặt nghèo của con người được phản ánh một cách cụ thể trong tác phẩm khiến người đọc không khỏi xót xa. Cho dù tác giả không công khai phê phán chế độ chính trị, quan lại cầm quyền... bởi “lưỡi kéo kiếm duyệt”, nhưng thông qua những hình ảnh điểm xuyến như trên, người đọc cũng đã hình dung được phần nào cuộc sống của cư dân Nam Bộ thời đó, thậm chí là dân nghèo khắp Việt Nam đang sống một cuộc sống lay lắt qua ngày đoạn tháng như thế nào. Thậm chí “Muốn làm ông làm cha thiên hạ thì không được đã đành; chớ đi làm đầy tớ cho người ta để kiếm hột cơm thừa mà cũng không được, thì thế sự đã cùng đồ đi rồi” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.197).

Sự ưu thời mẫn thế, nỗi đau của một người dân mất nước được tác giả thể hiện thông qua nhiều truyện ngắn khác nhau. Ngoài *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, *Ai kén chồng*, *Lỗi về ai*, *Lỗi về tôi (mượn bạn thử vợ)*... còn có nhân vật chính trong *Ai bạc tình*, thầy Nguyễn Đức Minh thay mặt cho tầng lớp thanh niên, đại diện cho hàng ngàn thanh niên trong hoàn cảnh đất nước bị ngoại xâm, lên tiếng:

Cái khó của tôi là như thế này: trong cơn quốc gia đại nạn, cái nghĩa vụ của chúng ta phải lo làm sao cho nước nhà trở nên cường thịnh; chớ thanh niên mà cứ miệt mài trong cuộc truy hoan, nịch ái vì bề tình sống sắc, thì nòi giống Lạc Long này biết bao giờ mới mở mắt với năm châu? (*Ai bạc tình*, tr.281).

Ai khiến cho tình cảnh người dân lâm vào cùng cực đến thế? Ai khiến cho vợ xa chồng, các cặp tình nhân phải xa nhau âm dương cách biệt? Đó chính là kẻ thù. Và để trị bệnh thất tình, các thanh niên trong truyện của Sơn Vương tìm cách hạ sát kẻ thù, nhưng kẻ thù của họ không phải là kẻ đã cướp vợ, cướp người yêu của họ mà kẻ thù được tác giả

ẩn đi, không lộ ra. Kẻ thù của họ chính là kẻ thù chung của dân tộc, kẻ thù khiến cuộc sống riêng của họ và của người dân lâm vào cảnh khốn cùng như Kim Toàn trong *Lỗi về ai*, trước khi tự tử theo người yêu thì đã “giết được kẻ thù” (tr.125); Vợ chồng Kim Lang – Lê Chung Tình trong *Lỗi về tôi (mượn bạn thử vợ)* quyết tâm đi trả thù nhưng không phải một cá nhân người nào mà là “Cái thù của tôi nói đây là thù chung...!” (tr.144); hoặc thầy thông Phạm Linh Chi chột ngộ ra “Có phải... họ ý sức mạnh mà cướp miếng ăn của kẻ yếu hay không?” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.2015)... Tuy rằng sự lấp ghép của tác giả có phần khiến cưỡng nhưng thông qua đó cũng thấy được tấm lòng vì nước vì dân của nhà văn, và nhờ vậy, các tác phẩm của ông mới đến tay người đọc một cách dễ dàng.

Bên cạnh sự ưu thời mẫn thế của một bộ phận người dân đối với tình cảnh ngàn cân treo sợi tóc của quốc gia dân tộc, thì tác giả cũng không quên nói đến **vai trò của đồng tiền, của quyền lực** khiến xã hội đảo điên, luân lí cương thường bị phá hoại bởi quan niệm “đa kim ngân phá luật lệ”.

Bên cạnh những con người phải vật lộn với sự túng quẫn của cuộc sống, của kinh tế eo hẹp... thì còn có những kẻ ăn không ngồi rồi, tìm mọi cách để ăn chơi hưởng lạc, tìm mọi cách dồn người ta vào cảnh khốn cùng để uy hiếp, đe dọa nhằm thỏa mãn dục vọng bản thân hoặc chỉ nhìn thấy danh vọng, quyền lực, tiền tài... Xã hội đầy rẫy những kẻ như thế thì nói gì đến việc cứu nước, cứu dân. Đây chỉ là phần nào thực tế của cuộc sống khắc nghiệt mà tác giả đưa vào trong trang viết của mình nhằm phản ánh một cuộc sống đa sắc màu trong xã hội thời bấy giờ. Những điều này được tác giả thể hiện một cách đặc sắc thông qua các nhân vật phản diện: Tìm mọi cách quyến rũ vợ bạn/ người yêu của bạn như bác sĩ Khuê Nhân trong *Lỗi về tôi (mượn bạn thử vợ)*, công tử Hòa Hoa trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, Triệu Phi Tiên trong *Ăn năn đã muộn (Lửa gần rơm)*, Võ Bá trong *Phản bạn vì tình*; Sự đam mê vật chất của các nhân vật nữ như Hồng Hoa trong *Ai kén chồng*, người di của cô Mai trong *Ép dầu ép mỡ*, cô Tư trong *Ai bạc tình*, Đào Hoa trong *Bạc trắng lòng đen*; Sự bạc tình của các nhân vật như Thái Sanh trong *Lỗi hẹn quên thề*, Phi Tâm trong *Anh bạc tình*, người vợ của Kỳ Sanh trong *Bạc trắng lòng đen*...

Trong xã hội đó, chỉ kẻ có tiền, có quyền mới có thể sống như một con Người (viết hoa – TTL), còn lại đều là những người dân thấp cổ bé họng: “Ôi! Cáo có tội lại nhè đem kiện với chồn phỏng có ích gì! Chúng nó vẫn một phòn (phường – TTL) với nhau cơ mà!” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.194). Và lại, người dân không thể làm gì kẻ vừa có tiền, vừa có quyền và thực chất là “pháp luật đặt ra để mà trừng trị những kẻ cắp vặt trộm xằng; chớ không làm gì được đũa đại gian đại ác?” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.195). Tác giả còn phản ánh một thực tế là nạn mua quan bán tước được thực hiện một cách công khai, cứ ai có tiền là có quyền, chức càng to thì được mua bằng rất nhiều tiền:

Cái ghế nghị viên ở xứ ta bây giờ công chúng coi rẻ hơn cá sinh ngoài chợ! Mà các ông dám mua bạc muôn, mỗi khi tới kì tuyển cử, thì mấy ông vải bạc ra như trâu, để mua lòng cử tri, tranh ghế nghị viên cho được... Cho nên trong số mười ông đại biểu ở xứ ta, phần nhiều là kẻ buôn dân bán nước; chỉ có một vài ông là chơn tâm ái quốc mà thôi.” (*Chén com lạt của người thất nghiệp*, tr.196)

Sống một cách đàng hoàng tử tế không hề dễ dàng, con người đành phải tìm mọi cách chỉ để được sống và để tồn tại vì thế việc lựa chọn được ở tù tưởng chừng là giải pháp tối ưu trong tình thế hiểm nghèo ấy như thầy thông Phạm Linh Chi trong *Chén com lạt của người thất nghiệp*. Đây lại là một bộ mặt khác của xã hội thực dân nửa phong kiến và không kém phần khắc nghiệt khi mà con người đành hi sinh tự do của mình chỉ để được vào tù. Ở trong tù dù bị mất tự do nhưng dầu sao cũng còn được sống còn hơn ở ngoài có tự do nhưng không thể sống sót. Ở trong tù, một bộ mặt khác của xã hội hiện ra, không kém phần ô uế, tanh hôi khi mà: “... ngày thì com tanh cá nhớt, tối lại rệp đút còng queo, mùi như uest bay nặc nồng khó chịu...” (*Lỗi về ai*, tr.109). Hoặc quan lại trong tù khảo kẹp tù nhân bắt nhận tội một cách vô cơ mà không thèm điều tra cho thêm phiền phức bởi việc điều tra phải tốn nhiều công sức. Câu chuyện cô Hai Quyên bị oan trong truyện ngắn *Lỗi về ai* là một ví dụ cụ thể về việc tặc trách của chính quyền sở tại. “Không dè một vụ án mạng còn con như vậy mà họ tra xét chẳng ra, để cho con gái ngài phải chịu hàm oan.” (*Lỗi về ai*, tr.111). Điều lạ là, khi đã biết sai, nhưng để chống chế, họ lại tìm cách thoát tội cho mình bằng cách hoãn vụ xét xử lại để xem xét. Một xã hội như thế, một chế độ chính trị như thế thì liệu quan niệm “tự do, bình đẳng, bác ái”<sup>3</sup> có tồn tại? Bởi “Quan tòa muốn tha ngay, song làm như vậy thì còn gì thể thống của tòa án! Bèn giả cách đình lại một tuần lễ để tra xét, rồi thứ ba tuần sau sẽ tha cũng chẳng muộn chi” (*Lỗi về ai*, tr.117).

Đồng tiền, quyền lực có sức mạnh vô song. Luật sư Hoàng Đức Long - một luật sư tài năng - đã cứu được một người vô tội khỏi bị kết án nhưng anh làm như vậy là vì gì? Vì nhan sắc và gia tài của cô Hai Quyên hấp dẫn chăng? “Thầy là một bậc nhân tài của non sông tú khí Việt Nam, đáng cho quốc dân ta hoan nghênh sùng bái...!” (*Lỗi về ai*, tr.123). Dấu chấm than cuối câu nói lên được nhiều điều: ngoài sự trọng vọng ra, luật sư Hoàng Đức Long còn nhận được cái bĩu môi của người đọc là vì anh thông tuệ từng ấy, bác lăm từng ấy nhưng vẫn bị vòng kim cô của nhan sắc, của tiền tài kiềm tỏa.

Không chỉ có luật sư, bác sĩ cũng là một giai tầng được xã hội trọng vọng, đáng lẽ phải cứu người nhưng Khuê Nhân (*Lỗi về tôi*) lại lợi dụng sự tin tưởng của bạn bè để tìm mọi cách để quyến rũ vợ bạn, quyến rũ không được thì lại tìm cách hãm hiếp, cuối cùng phải chịu cái kết cay đắng. Tác giả nêu lên cái lẽ thường tình của con người ta: “Ôi đem thịt mà dâng cho cọp thì cọp cứ việc ăn, lỗi là lỗi về kẻ dâng thịt chứ cọp có tội tình gì?” (*Lỗi về tôi (mượn bạn thử vợ)*, tr.142-143).

<sup>3</sup> Liberté Égalité Fraternité

Ngoài ra, với con mắt của một nhà văn có tâm, có tài, đau đớn trước thảm cảnh của nhân dân, của đất nước, tác giả lí giải hiện tình của đất nước là do nền **kinh tế suy thoái**: vì chiến tranh, vì sự chia rẽ trong nội bộ dân tộc, vì người Việt ta không biết cách đoàn kết để vực dậy nền kinh tế, mạnh ai nấy sống nên dễ bề kẻ khác thao túng, từ nông thôn tới thành thị. Người Việt ta không biết bảo vệ cho nhau để cùng tồn tại mà để cho kẻ mạnh (có tiền, có quyền) đàn áp như trong truyện *Ai bạc tình*; bị án oan không biết kêu ai như trong truyện *Lỗi tại ai*; đi đâu cũng đầy rẫy dân nghèo trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*; sự bàng quan, sự vô tâm của người Việt khi đồng bang mình bị kẻ khác chèn ép, đánh đập như cảnh “Chúng nó hô lên một tiếng, tức thì có hơn trăm thằng Chệt áp lại mà làm thịt thầy, còn người Việt Nam ta bu lại rất đông, song bu lại để mà ngó!” (*Ai bạc tình*, tr.293). Vì thế cho nên tác giả kêu gọi, ai là người Việt Nam thì “Trong lúc nước nhà chìm đắm, trăm họ lầm than, bạn có đồng tâm nhứt trí với tôi mà hi sinh tài sản để làm việc... chẳng?” (*Bạc trắng lòng đen*, tr.321)

Nền kinh tế của một nước thuộc địa ngày một kiệt quệ từ thành thị đến nông thôn, từ nông dân bán mặt cho đất bán lưng cho trời, đến những đại điền chủ nhiều ruộng đất; từ những thầy thông thầy kí đến những kẻ cùng đinh vật vờ nơi đô thị đều lâm vào cảnh khốn khó, khổ cực không thể nào kể xiết. Trong khi người Việt vốn là một dân tộc chịu thương, chịu khó, cần cù lao động nhưng không công ăn việc làm, không của cải, không kế sinh nhai... khiến họ sống vô cùng khốn khổ, nhục nhã, và vì thế họ phải tìm mọi phương thức để tồn tại, thậm chí đi ăn trộm, ăn cắp... vào tù chỉ để được sống. Cuộc sống thất ngật đến cùng cực. Không chỉ có dân nghèo, kể cả những nhà buôn bản xứ cũng thế. Các hãng buôn phá sản hàng loạt hoặc để tồn tại, người ta tìm cách lừa bịp lẫn nhau như trong truyện *Gặp người khách quý* của Trần Quang Nghiệp. Người buôn bán đã vậy, những người làm nông còn thê thảm hơn. Giá lúa giá gạo thì rẻ mạt, được mùa không ai mua, thậm chí đến cả những ông chủ nhiều ruộng còn phải đi vay tiền hoặc cầm bằng khoán để đóng thuế “bán vợ đợ con, cầm vườn thế đất mà đóng cho đủ chứ sao” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.200).

Ngoài ra, trong truyện ngắn của Sơn Vương, vấn đề **xung đột văn hóa giữa cũ – mới** cũng được tác giả đặt ra và cố gắng kiến giải bằng lí do chính trị, bằng cách sống, bằng sự mâu thuẫn giữa quan niệm sống xưa và nay, bằng sự cách biệt giữa các giai tầng trong xã hội... Mọi mối quan hệ đều bị đảo lộn: cha - con, chồng - vợ, anh - chị em, bạn bè, đồng nghiệp... đều tập trung xung quanh mối quan hệ tình - tiền - quyền. Trong *Lỗi về ai*, người cha vô tâm sẵn sàng tố cáo con gái ruột giết vợ kế mà không tưởng đến tình cha con, chồng vợ mặc dù không chứng kiến:

Nếu như ông Thanh đúng đắn, nghĩa là biết thương xót người quá vắng mà xót tới con thơ, thì dầu mà cô Hai Quyên có lỡ tay giết chết vợ thứ của ông đi nữa, thì cô Hai Quyên cũng không đến nỗi vào ngục... Đa kim ngân phá luật lệ, hoàng kim hắc thế tâm, lại mấy xú tiền rưng bạc biển như xứ ta, thì ông thần công lí cũng ít hay bén mảng tới. (*Lỗi về ai*, tr.107).

Hoặc như ông Cả trong tác phẩm *Lỡ một làm hai* cứ khăng khăng phải coi tuổi, coi ngày gả vợ, gả chồng cho con. Ông lại bị cái bệnh dị ứng với những ai đi giày Tây, mặc Tô tây, đội nón Tây:

Cái thằng gì đầu bộ mặt vức vức như con trâu, nó tới nhà mình nó ý đi giày Tây rồi cồm cộp, bận cái áo bành tô lật mề đay ngực ra trơ trơ, còn đội cái nón ni ở sau quót lên phải thế hồng chết, còn ở đằng trước nó lại bẻ cúp xuống, rõ ràng là quân du côn mà bà còn đóc tôi gả cho nó. (*Lỡ một làm hai*, tr.157).

Tệ mê tín dị đoan, coi ngày dựng nhà, coi tuổi dựng vợ gả chồng cũng được tác giả phản ánh một cách cụ thể và sinh động trong tác phẩm này. Tốt - xấu của con người phải chăng đều do ngày sinh, tháng đẻ quy định? Thông qua tác phẩm *Lỡ một làm hai*, tác giả đặt ra vấn đề: vậy việc coi ngày, coi giờ, coi tuổi trong việc dựng vợ, gả chồng, làm nhà... liệu có còn phù hợp trong thời đại mới? Khi mà làn gió văn hóa mới Âu Mỹ ngày càng thổi mạnh mẽ hơn vào không gian văn hóa của cộng đồng cư dân người Việt với tư tưởng không còn bảo thủ, trì trệ?

### 3. Tính đa diện trong việc miêu tả tính cách

Trong dòng văn học hiện đại, nhất là chủ nghĩa hiện thực, tính cách của con người là một đại lượng không nhất thành bất biến, mà sẽ thay đổi theo từng hoàn cảnh mà nhân vật sống, chẳng hạn Julia Soren trong *Đỏ và Đen* của Standal, Raskolnikov trong *Tội ác và trừng phạt* của Dostoyevsky... Các nhân vật trong truyện ngắn Sơn Vương cũng thế, khi thì thật hiền lành, thậm chí “ăn không nên đói, nói không nên lời” nhưng ở hoàn cảnh khác thì lại mạnh mẽ lên tiếng nói cá nhân, đòi quyền lợi với những câu nói, hành động trái ngược hoàn toàn. Tính cách của nhân vật có sự “lớn lên” tùy vào hoàn cảnh mà nhân vật được đặt vào và hoàn toàn không nhất thành bất biến như truyện, tiểu thuyết cổ điển phương Đông. Điều đó cho thấy tác giả đã tiếp nhận khuynh hướng sáng tác theo tinh thần của chủ nghĩa hiện thực một cách tích cực đồng thời cho thấy sự tiến bộ trong việc phản ánh sự thật đời sống của tác giả đã tiến một bước dài từ văn học cổ điển phương Đông sang văn học hiện đại phương Tây.

Nghiên cứu 12 truyện ngắn của Sơn Vương, chúng tôi nhận thấy có hai khuynh hướng lựa chọn trong việc miêu tả tâm lí nhân vật. Thứ nhất, một số nhân vật trong tác phẩm của ông đã thể hiện sự thay đổi của tính cách tùy theo hoàn cảnh như: Hai nhân vật Hồng Hoa và Thị Lành trong *Ai kén chồng*; Cô Sảnh trong *Lỡ một làm hai*; Minh Nguyệt trong *Lỗi hẹn quên thề*; Kim Duyên trong *Ăn năn đã muộn*; Phi Tâm trong *Anh bạc tình*; Kỳ Sanh trong *Bạc trắng lòng đen*... Thứ hai, một số tác phẩm lại thể hiện sự giằng co lựa chọn con đường đi trong nội tâm của nhân vật như: Phạm Linh Chi trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, Kim Toàn trong *Lỗi về ai*, Tấn Dương trong *Ép dầu ép mỡ*...

Sự thay đổi của tính cách nhân vật có thể thấy rõ nhất là hai nhân vật nữ trong tác phẩm *Ai kén chồng*, đó là Lý Hồng Hoa và Thị Lành khi ở những hoàn cảnh khác nhau.



Hoàn cảnh khiến họ thay đổi hẳn vai chủ động - bị động và cũng vì thế, ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ của nhân vật cũng thay đổi theo cho phù hợp với vai của mình.

Lý Hồng Hoa khi còn tiền còn cửa, còn quyền còn chức thì hống hách, không coi ai ra gì, đầy đọa đầy tớ đến điều, đặt điều vu oan giá họa cho người, còn hăm he Thị Lành: “Ừ vậy thì phải đi lấy đem về đây cho mau mau, nếu trở về không thì tao nặn lòi con non mày ra rồi kêu lính bắt bỏ khám ở tù rục xương à, nói cho mày giữ hồn. Hứ! Con gái mẹ mày nà!” (*Ai kén chồng*, tr.176)

Nhưng khi sa cơ lỡ vận cũng biết xuống nước năn nỉ, một tiếng chị, hai tiếng em: “Thôi em, qua biết qua quấy rồi, nên nãy giờ em mắng nhiếc qua, qua cũng ngậm miệng làm thinh em chẳng nên nhiều lời cay đắng mà chi!” (*Ai kén chồng*, tr.188).

Có thể thấy tâm trạng nhân vật thay đổi rõ nhất là Thị Lành, vốn là đứa ở của Hồng Hoa khi trước. Bị chủ khắc bạc nhưng không dám nói tiếng nào dù bị oan. Nhưng khi đã không còn là quan hệ chủ - tớ nữa thì lời nói, việc làm của nhân vật này có sức nặng ngàn cân, mang tính sát thương cao:

Dạ thưa bà Ban: ngày nay dầu tôi có giàu sang đến bực nào đi nữa thì tôi với bà cũng là đạo thầy trò. Nay bà muốn chồng tôi không lẽ tôi đành để cho bà thất vọng, ấy là tôi nghĩ tình chủ tớ mà xin nhường lại cho bà, chớ tôi có nói gì đâu mà bà gọi rằng nhiều lời... (*Ai kén chồng*, tr.188).

Thậm chí sau đó Thị Lành còn cao giọng khi cơn giận lên đến đỉnh điểm của cuộc gặp mặt bất ngờ, chứ không nhún nhường, e lệ, mĩa mai như trên mà rất thẳng thắn kiểu người miền Nam với cách xưng hô mày – tao chợ búa: “Thiệt là đồ không ra gì, vậy chớ ông chồng Chệc của mày ở đâu, mày lại nhờ chồng của con ở của mày mà muốn. Đồ khôn kiếp, muốn phá gia cang của người ta!” (*Ai kén chồng*, tr.189).

Tâm trạng của nhân vật thể hiện sự giằng co, đấu tranh nội tâm giữa việc phải lựa chọn một trong hai con đường để đi. Nhân vật phải lựa chọn, đấu tranh với chính mình nhiều nhất trong các truyện ngắn của Sơn Vương có lẽ là Phạm Linh Chi trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp*. Lần thứ nhất là anh định giết con chó bởi nó ăn mất chén cơm nguội duy nhất còn lại trong nhà nhưng sau đó nghĩ lại thương nó, bởi anh hiểu “mình đói mình biết kiếm ăn, thì loài vật đói, nó cũng biết kiếm ăn như mình... Nếu mình giận nó thì chẳng là mình ngu hèn lắm sao?” (*Chén cơm lạt của người thất nghiệp*, tr.203). Lần thứ hai, anh định tự tử nhưng may sao không chết, thế là anh đi ăn trộm để được vào tù, để khỏi phải suy nghĩ.

Truyện miêu tả diễn biến tâm trạng của nhân vật theo từng tầng nấc thang của sự mưu sinh khôn khó của những cư dân nghèo thành thị nơi phồn hoa đô hội vào bậc nhất Đông Dương vào thời đó, Sài Gòn. Điều này chứng tỏ tác giả đã phần nào thấy được hoàn cảnh tác động mạnh mẽ đến tâm trạng, tính cách của con người. Con người ngày càng cùn mòn hóa, vật chất hóa bởi họ không thể làm cách gì để có thể tồn tại khi mà xã hội không tạo cơ hội cho người ta có thể kiếm được một công việc tử tế khả dĩ có thể sinh tồn.

Trong *Ăn năn đã muộn*, người chồng lúc đầu phát hiện vợ ngoại tình, anh ta định giết vợ và nhân tình của vợ. Nhưng sau quá trình đấu tranh tâm lí, anh ta mặc kệ hai kẻ phản bội ấy mà suy nghĩ đến những việc lớn lao cao cả hơn là cứu nhân độ thế:

Thân mình là rường cột của xã hội, mình cần phải học đòi theo những đấng anh hùng hào kiệt mà hi sinh thân thể vì nòi giống vì nước nhà; sá chi một con đàn bà hư mà mình đến phải gây nên việc án mạng? Mà mình mà làm vậy có ai khen cho mình đâu? Chi bằng mình nói ba điều bốn chuyện cho nó biết rồi đuổi nó đi, cái tội nó để cho tòa án lương tâm nó sửa phạt lấy thì hay hơn! (*Ăn năn đã muộn*, tr.248).

Hoặc một nhân vật rất tiêu biểu cho kiểu Sở Khanh như Kỳ Sanh trong tác phẩm *Bạc trắng lòng đen* cũng được tác giả dụng công nhằm miêu sự biến đổi tâm lí của nhân vật. Kỳ Sanh là một người đàn ông chuyên đi dụ dỗ vợ người, nhưng đột nhiên chàng ta thay đổi tính nết bởi anh ta nhận thấy: “Luật trời công bình, hễ mình dâm vợ người ta thì vợ mình chia tình cùng người khác mà trừ. Vợ mình giết mình đặng theo trai!” (*Bạc trắng lòng đen*, tr.312).

#### 4. Kết luận

Thông qua những truyện ngắn của Sơn Vương, chúng tôi thấy rằng:

Thứ nhất, văn chương của cha ông cha ta truyền thống là thơ nên không có thói quen đi sâu vào phân tích tâm lí nhân vật, phân tích xã hội mà chỉ có thói quen miêu tả một trạng huống cảm xúc của con người thông qua một cảnh, vật nhất định ở một thời điểm nhất định. Và do thế, chủ nghĩa hiện thực du nhập vào Việt Nam với tinh thần sáng tác bám sát vào thực tế cuộc sống đã là điều mới mẻ và đầy sức hấp dẫn, lôi cuốn đối với người viết lẫn người đọc thời bấy giờ. Ngoài ra, kĩ thuật viết văn xuôi như tron tuột như lời nói cũng góp phần vào việc đi sâu vào việc phân tích tâm lí nhân vật như văn học phương Tây dù sao cũng là điều mới mẻ và cần thời gian tập tành cho thuần thục ở giai đoạn đầu học viết tiểu thuyết, truyện ngắn theo lối mới.

Thứ hai, truyện ngắn của ông chưa thể hiện rõ đặc trưng tinh thần phân tích tâm linh nhưng phân tích xã hội thì đã phần nào được thể hiện. Cho dù, sự phân tích ấy chưa sâu sắc, chỉ mới nêu lên được hiện trạng, chưa đi sâu vào việc phân tích lí do của những mâu thuẫn xã hội tồn tại giữa giai cấp trên, có tiền, có quyền với giai cấp dưới của xã hội, nghèo, không tiền, không quyền. Về việc phân tích tâm lí nhân vật, tác giả chưa đi sâu vào sự chuyển biến tâm lí sâu sắc của nhân vật trong những giai đoạn bản lề của cuộc sống khi phải lựa chọn giữa đúng, sai, phải, trái... Một phần, có lẽ do tài năng của tác giả trong giai đoạn này chưa vào độ chín muồi; phần khác là do bị kiểm duyệt của nhà cầm quyền vì các tác phẩm thời gian này chủ yếu đăng trên báo chính thống bị sự kiểm duyệt gắt gao của chính quyền thực dân. Song không phải vì thế mà vấn đề phê phán chế độ chính trị không tồn tại. Tuy tác giả sử dụng lối phê phán nhẹ nhàng và chủ yếu chỉ vắn chỉ trích một vài cá nhân mang tính chung chung nhưng thông qua đó nêu lên thực trạng của đời sống người

dân nghèo hèn, cực khổ dưới tác động của chế độ chính trị hiện hành được thể hiện trong *Chén cơm lạt của người thất nghiệp, Lỗi về ai, Ai bạc tình...*

Thứ ba, sự xuất hiện những giai tầng mới ở đô thị, mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn giữa chế độ chính trị hiện hành đối với người dân xứ thuộc địa cũng được phản ánh trong các truyện ngắn của Sơn Vương một cách khéo léo cho dù chỉ là những mâu thuẫn vụn vặt, mang tính chất cá nhân nhiều hơn nhưng qua đó chúng ta thấy được tâm lí ưu thời mẫn thế của tác giả. Ngoài ra, tác giả còn nêu lên thực trạng của cư dân thuộc địa, tâm lí của những con người mất nước đối với hiện tình của đất nước trong vị thế “ngàn cân treo sợi tóc” ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi cá nhân. Chúng tôi tin rằng, nếu không vì điều kiện xuất bản (như đã nói ở trên) thì khả năng phản ánh xã hội trong truyện ngắn của Sơn Vương còn mạnh mẽ, sâu sắc hơn như trong hồi kí của ông.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

#### TÁC PHẨM KHẢO SÁT

- Sơn Vương (1930). *Phản bạn vì tình*. Sài Gòn: Đức Lưu Phương. In trong tập Nguyễn Q. Thắng (sưu tầm, nghiên cứu) (2007). *Sơn Vương – Nhà văn – Người tù thế kỉ*, Tập 1. NXB Văn học.
- Sơn Vương (Không ghi năm xuất bản). *Lỗi về tôi! Mượn bạn thử vợ*. Sài Gòn: Đức Lưu Phương. In trong tập Nguyễn Q. Thắng (sưu tầm, nghiên cứu) (2007). *Sơn Vương – Nhà văn – Người tù thế kỉ*, tập 1. NXB Văn học.
- Sơn Vương (Không ghi năm xuất bản). *Lỗi về ai*. Sài Gòn: Đức Lưu Phương. In trong tập Nguyễn Q. Thắng (sưu tầm, nghiên cứu) (2007). *Sơn Vương – Nhà văn – Người tù thế kỉ*, tập 1. NXB Văn học.
- Sơn Vương (1931). *Lỡ một lăm hai, Ai kén chồng, Chén cơm lạt của người thất nghiệp, Ăn năn đã muộn (lừa gần rom), Anh bạc tình, Ai bạc tình, Bạc trắng lòng đen, Ép dầu ép mỡ, Lỗi hẹn quên thề*. Sài Gòn: Đức Lưu Phương. In trong tập Nguyễn Q. Thắng (sưu tầm, nghiên cứu) (2007). *Sơn Vương – Nhà văn – Người tù thế kỉ*, tập 1. NXB Văn học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Do, D. D. (1981). *Critical Realism in Western Literature [Chu nghĩa hiện thực phê phán trong văn học phương Tây]*. Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- Nguyen, T. H. H. (2015). *The Issue of Realism in Literature Research in Vietnam from 1975 to Present [Van de chu nghĩa hiện thực trong khoa nghiên cứu Văn học ở Việt Nam từ 1975 đến nay]*. Doctoral Thesis in Literature. Hochiminh City: University of Social Sciences and Humanities.
- Phan, M. H. (2016). *The Art of Narrative in The Southern Novel before 1932 [Nghệ thuật tu sự trong tiểu thuyết Nam Bộ trước 1932]*. Hochiminh City: Viet Nam National University Publishing House.

- Vuong, T. N. (collection, compilation) (2000). *Commentary on Novels in Vietnamese Literature, from The Early Twentieth Century to 1945* [Nhưng loi ban ve tieu thuyet trong van hoc Viet Nam, tu dau the ki XX den 1945]. Hanoi: Writers Association Publishing House.
- Todorov, Tz. (2011). *The Poetics of Prose* [Thi phap van xuai]. The third edition. Translated by Le Hong Sam, Dang Anh Dao. Hanoi: University of Education Publishing House.
- Nguyen, V. T. (2015). *Profile of Luc Chau Hoc - Searching about New Land's People (Based on Literary Documents and History in the Southern Language from 1865-1930)* [Ho so ve Luc Chau Hoc – tim hieu con nguoi vung dat moi]. Hochiminh City: Tre Publishing House.
- Nguyen, Q. T. (collection, research) (2007). *Son Vuong - The Writer - The Century Prisoner* [Son Vuong – Nha van – nguoi tu the ki]. Literature Publishing House.

---

**IMPRINTS OF THE REALISM IN THE SOUTHERN SHORT STORIES  
IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY: A CASE OF SON VUONG**

**Truong Thi Linh**

*Thu Dau Mot University, Vietnam*

*Corresponding author: Truong Thi Linh – Email: linhtt@tdmu.edu.vn*

*Received: November 12, 2019; Revised: February 16, 2020; Accepted: April 23, 2020*

**ABSTRACT**

*Son Vuong is a successful author who wrote short stories in the early twentieth century in the South of Vietnam. His stories are fascinating from the content to the art. The technique of organizing and styles is very pure and easy to understand, therefore, appropriate to the public that time. Until now, his stories are still attracted to readers thanks to his approach to the subject matter and the way he chose the details which described the specifications of the Southern innermost feelings, emotions, characters, peoples and their life. This article focuses on the 12 short stories by Son Vuong (literary bandit Truong Van Thoai) which were published by Nguyen Q. Thang (collected, research) in the book *Son Vuong - Writer - The prisoner of the century*, (Literature Publishing House, 2007) to confirm the imprints of the realism in this period in the genre of short stories.*

**Keywords:** realism; Son Vuong; short story